

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 699/2025/HS-PT

Ngày: 30/ 7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 528/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh Đ, do có kháng cáo của Trần Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh Đ**, sinh ngày 27/2/2004; Giới tính: Nam; HKTT: Số C Từ Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa, (Địa chỉ cũ: Số C Từ Đ, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên trường K1 ; Con ông: Trần Mạnh H; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 25/05/2024, tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/05/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Ngọc Bảo K và Đỗ Phương H1, Công ty L2, Đoàn luật sư T6, (có mặt bà H1, vắng mặt ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/5/2024, Trần Minh Đ đang ở phòng trọ tại số G Đ, phường P, quận Đ, Hà Nội và có lên mạng xã hội facebook làm quen với một người có tài khoản tên “Kim Mies” (không xác định nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, người này rủ Đ mua ma túy đến phòng trọ số H ngõ A đường C, phường C, quận B để sử dụng cùng thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ lên mạng xã hội tìm mua ma túy, Đ liên hệ được với một tài khoản facebook tên “K” (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua của “Kiên” 02 viên kẹo và 01 chỉ Ketamine với giá 4.700.000 đồng. Đ bảo người này giao ma túy đến khu trọ Đ ở tại địa chỉ số E Đ, P, Đ, Hà Nội. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 25/5/2024, tại khu trọ của mình, Đ nhận được ma túy gồm 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xám. Sau đó, Đ cất giấu trong cốp nhỏ cạnh nắp bình xăng của xe máy BKS: 36B7-36751 rồi Đ điều khiển xe đến điểm hẹn để sử dụng ma túy là nhà số H ngõ A đường C, phường C, quận B, Hà Nội. Khi đến ngõ A, Đ tìm quanh nhưng không thấy nhà số H nên Đ quay xe đi ra. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, Đ đang đứng ở ngõ A đường C thì bị tổ công tác Công an phường C kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ của Trần Minh Đ:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 02 viên nén màu xám.
- 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, số thuê bao 0826908889.
- 01 xe máy zoomer màu đỏ đen; BKS: 36B7-367.51 đã qua sử dụng.

Ngày 25/5/2024, cơ quan CSĐT - Công an quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2275 trưng cầu Phòng K2 - Công an T7 giám định đối với tang vật đã thu giữ của Trần Minh Đ.

Kết luận giám định số 3847/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K2 - Công an T7 kết luận:

- 02 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,803 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,312 gam.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Trần Minh Đ cho kết quả âm tính (không sử dụng ma túy).

Tại cơ quan điều tra, Trần Minh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và khai: Đ sử dụng ma túy 01 lần vào khoảng tháng 6/2023, từ đó đến nay Đ không sử dụng nữa. Ngày 25/5/2024, Đ mua ma túy về mục đích để sử dụng. Đ không nhận ma túy trực tiếp từ “K” mà “Kiên” để ma túy ở gần chỗ trọ của Đ và Đ ra lấy rồi để tiền trả ở đó nên Đ không biết mặt “K”, không biết nhân thân lai lịch, số điện thoại của “Kiên”. Sau khi mua được ma túy, Đ đã xóa nội dung trao đổi với “K” liên quan đến việc mua ma túy nên không tìm thấy tài khoản tên “K” nữa. Số tiền 4.700.000 đồng mua ma túy là tiền Đ làm thêm mà có. Đ không biết nhân thân lai lịch tài khoản facebook tên “Kim Mies” và chưa gặp bao giờ. Xe máy BKS: 36B7-367.51 Đức sử dụng là của bà Trần Thị T - mẹ Đ cho mượn để Đ dùng làm phương tiện đi học.

Cơ quan công an đã tiến hành rà soát, xác minh tại ngõ A đường C, phường C xác định không có số nhà H và không xác định được người sử dụng tài khoản facebook “Kim Mies” là ai.

Cơ quan công an đã dẫn giải Đ đến nơi mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy cho Đ.

Cơ quan điều tra đã có Công văn gửi Cục P và thông tin điện tử thuộc Bộ T8 đề nghị cung cấp thông tin về tài khoản facebook “Kim mies” và “K”. Kết quả Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử cung cấp: Mạng xã hội facebook thuộc sở hữu của Công ty M2 có trụ sở tại Hoa Kỳ. Hiện tại, mạng xã hội facebook chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam. Theo chính sách của facebook, các thông tin của người sử dụng được bảo mật. Vì vậy, Cục không có thông tin dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật để xác định thông tin tài khoản facebook nêu trên.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch 02 tài khoản facebook “K” và “Kim Mies” nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 36B7-367.51: qua tra cứu, xác minh xác định đăng ký xe mang tên bà Trần Thị T (SN:1982-Trú tại: C Từ Đ, phường Đ, TP T, Thanh Hóa), xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Bà T trình bày bà mua xe năm 2019 và đăng ký tên bà. Sau đó, bà cho con trai là Trần Minh Đ mượn làm phương tiện đi lại. Bà không biết Đ sử dụng xe để cất giấu ma túy. Quá trình điều tra

xác định bà Trần Thị T là chủ sở hữu chiếc xe trên nên ngày 31/5/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho bà Trần Thị T.

Đối với số ma túy và 01 điện thoại thu giữ của Trần Minh Đ: liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan thi hành án để xử lý vật chứng theo luật định.

Bản cáo trạng số 220 /CT - VKSBTL ngày 05.9.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Trần Minh Đ 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2024 bị cáo Trần Minh Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội đề nghị HĐXX: đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phạt bị cáo Trần Minh Đ 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có ông bà được tặng H2 huân chương, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, tại ngõ A đường C, phường C, quận B, Hà Nội, Trần Minh Đ đã cất giấu trái phép 0,803 gam ma túy MDMA và 1,312 gam ma túy Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường C phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo Trần Minh Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Tại cấp sơ thẩm đã đánh giá quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm tội, không có tình tiết mới.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Trần Minh Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa PT TANDTC;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Phòng T.H.A.DS KV 4.
- TAND KV4;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

